

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/LĐ-PT

Ngày: 14/01/2019

Về việc: “*Tranh chấp về tiền trợ cấp
thôi việc, trợ cấp thất nghiệp*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hoa

Các Thẩm phán: Ông Bùi Liên Minh.

Ông Hồ Minh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Minh Dự - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 và 14 tháng 01 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 58/2018/TLPT-LĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp tiền trợ cấp thôi việc, trợ cấp thất nghiệp*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 1795/2018/LĐ-ST ngày 19/9/2018 Tòa án nhân dân quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5911/2018/QĐ-PT ngày 22/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10562/2018/QĐ-PT ngày 13/12/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông L V Y.

Địa chỉ: hẻm 33, đường số 8, Khu phố 1, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty Cổ phần C K X D C TR .

Trụ sở chính: 127 Đ T H, Phường O, quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông H M D.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông L V Y.

Ông L V Y có mặt, Công ty Cổ phần C K X D C TR vắng mặt không lý do tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/01/2018 của ông L V Y, bản tự khai, các biên bản hòa giải thì:

Từ tháng 5/1978 đến tháng 7/1998 ông Y làm việc tại Trung tâm y tế huyện U Minh tỉnh Cà Mau. Tháng 8/1998 ông Y chuyển đến làm việc tại Công ty Cổ phần C K X D C TR (Sau đây gọi tắt là Công ty 623) theo Quyết định số 20/QĐ.TĐC ngày 19/6/1998 của Ban tổ chức chính quyền tỉnh Cà Mau về việc chuyển công chức, viên chức và Quyết định số 868/QĐ/BGTVT ngày 29/3/2001 của Bộ Giao thông Vận tải và ký hợp đồng lao động kể từ ngày 01/8/1998, hợp đồng lao động này được ông Y và Công ty 623 đã thỏa thuận chấm dứt từ tháng 9/2016 theo Quyết định Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 1266/2017/QĐST-DS ngày 30/6/2017 của Tòa án nhân dân quận B Th. Theo Quyết định ngày Công ty 623 trả trợ cấp thôi việc cho ông Y từ tháng 8/1998 cho đến khi chấm dứt hợp đồng lao động vào tháng 9/2016 là 49.035.000 đồng còn thời gian làm việc trước đó (từ tháng 5/1978 đến 7/1998) tại Trung tâm y tế huyện U Minh thì Công ty 623 sẽ thống nhất với các đơn vị khác để cung chi trả cho ông Y nhưng đến nay sẽ không thực hiện.

Ông Y khởi kiện yêu cầu:

Yêu cầu Công ty 623 có trách nhiệm trả trợ cấp thôi việc từ tháng 5/1978 đến tháng 12/2008 là 31 tháng x 9.340.000 đồng/tháng x $\frac{1}{2}$ tháng lương = 144.770.000 đồng. Công ty 623 đã thanh toán 49.035.000 đồng nên còn phải thanh toán cho ông Y 95.735.000 đồng và lãi chậm trả từ tháng 9/2016 đến nay theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước.

Yêu cầu Công ty 623 trả cho ông Y 05 tháng tiền trợ cấp thất nghiệp là 5.604.000 đồng x 5 tháng = 28.020.000 đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm kể từ tháng 9/2017 cho đến nay.

Bị đơn Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Công trình 623 vắng mặt trong suốt thời gian xét xử vụ án.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 1795/2018/LĐ-ST ngày 19/9/2018 Tòa án nhân dân quận B Th, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 32, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, điểm g, Khoản 1 Điều 192, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 8 Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Điều 44, 59 Luật Việc làm;

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông L V Y về việc yêu cầu Công ty Cổ phần C K X D C TR chi trả trợ cấp thôi việc là 95.735.000 (Chín mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng và tiền lãi chậm trả kể từ tháng 9/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L V Y về việc yêu cầu Công ty Cổ phần C K X D C TR trả tiền trợ cấp thất nghiệp là 5.604.000 (Năm triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn) đồng x 5 tháng = 28.020.000 (Hai mươi tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm kể từ tháng 9/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 01/10/2018, ông L V Y có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông L V Y trình bày: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét buộc Công ty Cổ phần C K X D C TR phải trả cho ông khoản tiền trợ cấp thôi việc và trợ cấp thất nghiệp.

Công ty Cổ phần C K X D C TR vắng mặt không lý do dù đã được Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh triệu tập hợp lệ hai lần.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo hợp lệ vì nộp trong thời hạn pháp luật qui định. Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng. Đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung:

Đối với yêu cầu trả tiền trợ cấp thôi việc của ông Y, xét thấy đã được giải quyết bằng Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 1266/2017/QĐST-DS ngày 30/6/2017 với nội dung: “ Hai bên cùng thống nhất Công ty Cổ phần C K X D C TR trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Y số tiền tổng

cộng là 49.035.000 đồng (bằng chữ: bốn chín triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Thi hành khi quyết định có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền”. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện này của đương sự đã được giải quyết bằng một quyết định có hiệu lực pháp luật nên thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Đối với yêu cầu trả tiền trợ cấp thất nghiệp tổng cộng là 28.020.000 (Hai mươi tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng và tiền lãi chậm trả. Xét thấy, từ ngày 01/01/2009 cho đến ngày hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là tháng 9/2016 thì Công ty Cổ phần C K X D C TR đóng bảo hiểm thất nghiệp cho ông Y tại cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ theo Điều 59 Luật Việc làm và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp thì cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc thu, chi, sử dụng nên trong vụ án này cơ quan Bảo hiểm xã hội là đơn vị chi trả tiền trợ cấp thất nghiệp do đó yêu cầu này của ông Y không có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên, căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L V Y, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các bên trình bày ý kiến, tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông L V Y nộp trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Bị đơn Công ty Cổ phần C K X D C TR vắng mặt hai lần mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo của nguyên đơn ông L V Y:

Căn cứ vào lời trình bày của ông L V Y và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 21/10/2016 ông L V Y có nộp đơn khởi kiện yêu cầu Công ty 623 phải trả tiền trợ cấp thôi việc tổng cộng là 144.770.000 đồng. Tòa án nhân dân quận B Th đã thụ lý vụ án trên và đã giải quyết bằng Quyết định công

nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 1266/2017/QĐST-DS ngày 30/6/2017 với nội dung: “ Hai bên cùng thống nhất Công ty Cổ phần C K X D C TR trả tiền trợ cấp thôi việc cho ông Y số tiền tổng cộng là 49.035.000 đồng (bằng chữ: bốn chín triệu không trăm ba mươi lăm ngàn đồng). Thi hành khi quyết định có hiệu lực pháp luật, tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền”. Vì vậy, yêu cầu trả tiền trợ cấp thôi việc của ông Y đã được giải quyết bằng một quyết định có hiệu lực pháp luật nên thuộc trường hợp đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 217, điểm c khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu này của ông Y có căn cứ.

Đồng thời, ông Y còn yêu cầu trả tiền trợ cấp thất nghiệp tổng cộng là 28.020.000 (Hai mươi tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng và tiền lãi chậm trả. Xét thấy, từ ngày 01/01/2009 cho đến ngày hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng lao động là tháng 9/2016 thì Công ty Cổ phần C K X D C TR đã đóng bảo hiểm thất nghiệp cho ông Y tại cơ quan Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ theo Điều 59 Luật Việc làm và khoản 2 Điều 8 Nghị định số 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp thì cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam là đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc thu, chi, sử dụng nên trong vụ án này cơ quan Bảo hiểm xã hội là đơn vị chi trả trả tiền trợ cấp thất nghiệp. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này của ông Y là có cơ sở pháp luật.

Từ những phân tích trên, nghĩ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm và không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông L V Y.

[3] Về án phí: Ông L V Y được miễn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Khoản 1 Điều 32, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, điểm g, Khoản 1 Điều 192, khoản 1 Điều 273; Điều 280; khoản 1 Điều 308, Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Khoản 2 Điều 8 Nghị định 28/2015/NĐ-CP ngày 12/3/2015 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về bảo hiểm thất nghiệp;

Điều 44, 59 Luật Việc làm;

Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông L V Y. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1/ Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông L V Y về việc yêu cầu Công ty Cổ phần C K X D C TR chi trả trợ cấp thôi việc là 95.735.000 (Chín mươi lăm triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng và tiền lãi chậm trả kể từ tháng 9/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

2/ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L V Y về việc yêu cầu Công ty Cổ phần C K X D C TR trả tiền trợ cấp thất nghiệp là 5.604.000 (Năm triệu sáu trăm lẻ bốn nghìn) đồng x 5 tháng = 28.020.000 (Hai mươi tám triệu không trăm hai mươi nghìn) đồng và tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm kể từ tháng 9/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

3/ Về án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm: Ông L V Y được miễn nộp án phí lao động sơ thẩm và phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện KSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Viện KSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS quận B Th;
- Tòa án nhân dân quận B Th;
- Viện KSND quận B Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Hoa